

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY DI SẢN VĂN HÓA

TRẦN QUANG HUY *

Tóm tắt: Là tổng thể những tài nguyên văn hóa truyền thống chứa đựng hệ giá trị của một tộc người, di sản văn hóa là tài sản vô giá, có sức hút gắn kết cộng đồng, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa. Những di sản văn hóa còn lại đến ngày nay có vai trò quan trọng trong lịch sử hình thành, phát triển của một dân tộc - tộc người và của cả quốc gia - dân tộc. Một trong những nguy cơ mà nhân loại hiện nay đang phải đối mặt đó là sự "đồng phục" về văn hóa. Ở đâu đâu, người ta cũng có thể thấy những cái giống nhau về trang phục, lối sống, sinh hoạt tồn tại như là hệ lụy của xu thế toàn cầu hóa. Điều này đang làm mất đi tính đa dạng, phong phú, sinh động vốn là nét đặc thù trong đời sống của xã hội loài người. Do đó, nhận thức đúng, bảo vệ và khai thác hợp lý văn hóa nói chung, di sản văn hóa nói riêng sẽ góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa trong đời sống của mỗi dân tộc - tộc người trong xu thế hội nhập quốc tế, toàn cầu hóa hiện nay.

Từ khóa: Di sản văn hóa, dân tộc, tộc người

Di sản văn hóa là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học... được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác. Di sản văn hóa được chia làm hai nhóm: "Di sản văn hóa vật thể", là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, bao gồm các di tích lịch sử - văn hóa, các danh lam thắng cảnh, các di vật, cổ vật, bảo vật; "Di sản văn hóa phi vật thể" là sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu giữ bằng trí nhớ, chữ viết, được lưu truyền bằng miệng, bằng truyền nghề, trình diễn... gồm: tiếng nói, chữ viết, tác phẩm văn học nghệ thuật, khoa học, ngữ văn truyền miệng, lối sống, nếp sống, các hình thức hội và diễn xướng dân gian, các tri thức về y, dược cổ truyền, về ăn ở, về trang phục truyền thống của tộc người và những tri thức dân gian khác. Tuy nhiên, sự phân biệt thành hai nhóm chỉ mang tính tương đối, bởi vì, mọi yếu tố văn hóa phi vật thể luôn tồn tại trong một dạng vật thể vật chất nhất định và

yếu tố văn hóa vật thể nào cũng bao chứa trong nó ít nhất một ý nghĩa hay giá trị tinh thần.

Mỗi dân tộc đều có đặc thù riêng trong sản xuất được quy định bởi đặc điểm vị trí địa lý, khí hậu, thổ nhưỡng của địa bàn sinh sống. Tính đặc thù trong sản xuất cùng với điều kiện tự nhiên là cơ sở tạo nên những nét độc đáo riêng có trong sinh hoạt văn hóa, lối sống của người dân địa phương. Những nét riêng có này được tiếp tục trao truyền qua các thế hệ tiếp theo với nguyên tắc: thế hệ sau hấp thụ những giá trị của thế hệ đi trước đồng thời sáng tạo thêm bằng việc bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện hiện tại. Sự bổ sung, điều chỉnh này không thể tùy tiện mà được thực hiện trong một khung khổ nhất định, đó là sự sáng tạo trên nền tảng cái cũ và luôn giữ lại cái cốt cách, đặc trưng vốn có. Vì lẽ đó mà những di sản văn hóa mang tính tộc người, tính địa phương rất rõ rệt.

Ra đời từ sự phản ánh tồn tại xã hội và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của cộng đồng dân cư, được tiếp tục trau chuốt, mài giũa qua nhiều thế

* Thạc sĩ, Đại học Tân Trào.

hệ kế tiếp, vì thế, những di sản văn hóa còn lại đến ngày nay đóng vai trò quan trọng trong lịch sử hình thành, phát triển của một dân tộc - tộc người, của mỗi vùng miền, đặc biệt là khả năng gây ảnh hưởng, sự tác động của nó đối với đời sống cộng đồng. Với ý nghĩa đó, có thể xem xét vai trò của những di sản văn hóa đối với dân tộc - tộc người ở những khía cạnh khác nhau.

Thứ nhất, làm nên đặc trưng của dân tộc

"Văn hoá là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn"⁽¹⁾. Vì lẽ sinh tồn cũng như vì mục đích của cuộc sống mà con người đã tạo ra văn hoá. Di sản văn hóa kết tinh tư tưởng, tài năng sáng tạo và công sức gọt giũa của các thế hệ. Di sản văn hóa được truyền lại qua các đời, là cái còn tồn tại lại khi đã chịu sự thử thách của thời gian, của sự chọn lọc của đời sống xã hội để tạo nên môi trường nhân tạo giúp con người tồn tại an toàn trong môi trường tự nhiên.

Là kết quả phản ánh hiện thực và khát vọng nhân văn mà cộng đồng dân tộc hướng tới nên các di sản văn hóa là sự thể hiện rõ nhất bản sắc tộc người. Di sản văn hóa luôn bao chứa, phản ánh đặc trưng cảm xúc, tâm tư, khát vọng và cả những đặc thù trong sản xuất của một dân tộc, tộc người. Qua di sản văn hóa, ta sẽ thấy con người, tộc người với những đặc trưng cô đọng nhất về đời sống tinh thần và sinh hoạt vật chất của họ. Dân ca Quan họ ngoài thể hiện mối quan hệ gắn bó tình nghĩa, phong cách tạo nhà, lịch thiệp của các liên anh, liên chị quan họ còn là bức tranh phản ánh cuộc sống muôn mặt và là nét văn hóa tiêu biểu của người dân vùng Kinh Bắc. Được sinh ra từ tín ngưỡng nông nghiệp lúa nước nên Hát Xoan mang đầy đủ tính chất của nền văn hoá cội nguồn và đậm tính chất phồn thực qua hình thức trình diễn và lời ca, điệu múa. Các khúc hát Then với giai điệu mượt mà, sâu lắng, âm

hưởng mềm mại, đầm ấm, tạo cảm giác gần gũi, thiêng liêng nhưng dân đã đã phản ánh những đặc thù của con người miền núi.

Với bản chất hướng con người tới nhân tính, tới chân, thiện, mỹ di sản văn hóa có những giá trị văn hóa mang tính nhân loại. Là sự tồn tại hiện hữu của văn hóa, di sản văn hóa khắc họa bản sắc và phương thức tồn tại của một cộng đồng, khiến cộng đồng ấy có một đặc thù riêng. Di sản văn hóa luôn mang bản sắc dân tộc. Bản sắc văn hóa dân tộc là cái "hồn", là sức sống nội sinh, là thể "căn cước" của mỗi dân tộc, để phân biệt dân tộc này với dân tộc khác, từ đó nó có thể biểu lộ một cách trọn vẹn nhất sự hiện diện của mình trong quá trình giao lưu và hội nhập. Khi nói "văn hoá còn, dân tộc còn", thì cái còn cái mất ở văn hoá chính là "bản sắc" của nền văn hoá ấy. Do vậy khi đề cao vai trò của di sản văn hoá đối với dân tộc thì cái cốt lõi chính là đề cao và coi trọng bản sắc chứa đựng trong di sản văn hoá của dân tộc ấy.

Thứ hai, đảm bảo tính kế tục trong lịch sử phát triển

Phép biện chứng duy vật chỉ ra tính biện chứng trong sự ra đời, tồn tại và phát triển của mọi sự vật, hiện tượng. Ở các dân tộc, tộc người, một thế hệ khi được sinh ra đã có sẵn một môi trường văn hoá, họ tiếp thu, hấp thụ nó và rồi đồng thời tiếp tục sáng tạo làm cho văn hoá có tính lịch sử, có một bề dày và chiều sâu. Lịch sử của văn hoá được duy trì bằng truyền thống văn hoá, đó là cơ chế tích lũy và truyền đạt kinh nghiệm qua không gian và thời gian trong cộng đồng. Ở đây, di sản văn hóa tồn tại như những hạt giống văn hóa dân tộc, như chất men để nuôi cấy những giá trị bản sắc được tiếp tục sinh sôi bởi truyền thống văn hóa của dân tộc mà thế hệ đi sau được tiếp xúc chính là các di sản văn hóa. Tiếp xúc, học tập và thực hành theo các giá trị di sản chính là hành vi tiếp tục sản sinh văn hóa truyền thống. Với cách hiểu như vậy, sẽ không cường điệu khi coi các di sản văn hóa chính là vật chứa bộ "gen" của tộc người, nhờ nó mà các

1 - Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 3, tr.431

giá trị, cốt cách, phương thức sống được kết tinh nhiều đời được truyền cho thế hệ sau, chính bộ "gen" này mà làm nên truyền thống văn hoá ở mỗi dân tộc. Lịch sử chứng minh rằng, nếu một dân tộc biết giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc mình thì sẽ tạo nên xung lực nội tại để phát triển. Ngược lại, khi mất đi truyền thống thì có nghĩa là dân tộc ấy đã tự xóa nhòa, đánh mất chính bản thân mình.

Thứ ba, tạo bản lĩnh trong sự giao lưu, tiếp biến văn hoá

Ngày nay, trong môi trường toàn cầu hóa, di sản văn hóa đóng vai trò là "cuốn hộ chiếu văn hóa", là cơ sở để mỗi tộc người, mỗi quốc gia chủ động hòa nhập với tiến trình giao lưu về mọi mặt mà không lo bản thân bị "tha hóa". Gốc văn hóa phải được vững chắc mới có thể thực hiện được định hướng mở rộng giao lưu tiếp xúc văn hóa như Đảng ta đã xác định: "Chủ động đón nhận cơ hội phát triển, vượt qua các thách thức để giữ gìn, hoàn thiện bản sắc văn hóa dân tộc; hạn chế, khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực, mặt trái của toàn cầu hóa"⁽²⁾. Hơn nữa, bản thân di sản văn hóa cũng được làm phong phú, sâu sắc chính mình trong sự đối thoại với nền văn hóa khác, góp phần làm phong phú kho tàng di sản văn hóa chung của nhân loại. Di sản văn hóa, một khi được nhận biết và giữ gìn sẽ là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự khẳng định và sự bền vững của bản sắc dân tộc, là nền tảng để mỗi tộc người có thể tự tin, chủ động hội nhập vì sự tiến bộ, phát triển mà không lo mất bản sắc văn hóa của mình.

Thứ tư, định hướng, điều tiết sự phát triển

Tăng trưởng kinh tế gắn với việc phát triển tài nguyên con người, bảo vệ môi trường sinh thái là chìa khóa của phát triển bền vững. Ở đây, văn hóa vừa là động lực, mục tiêu vừa là hệ điều tiết của sự phát triển. Các giá trị văn hóa khơi dậy và nhân lên mọi tiềm năng sáng tạo của con người,

huy động sức mạnh nội sinh to lớn trong con người đóng góp vào sự phát triển xã hội. Văn hóa phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của các nhân tố khách quan và chủ quan, của các điều kiện bên trong và bên ngoài, bảo đảm cho sự phát triển được hài hòa, cân đối, lâu bền. Văn hóa, di sản văn hóa mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc thể hiện vai trò điều tiết trong việc lựa chọn, định hướng sự phát triển phù hợp xu thế thời đại vừa đảm bảo tính truyền thống dân tộc. Nếu bất chấp truyền thống, bất chấp cội nguồn gốc rễ, chỉ biết lao về phía trước thì có thể dân tộc ấy sẽ đánh mất chính bản thân mình. Bởi trong quá trình giao lưu hợp tác để phát triển còn có sự thâm nhập của những yếu tố phản văn hóa, của sự lai căng văn hóa, của lối sống thực dụng và những tiêu cực khác của kinh tế thị trường đã và đang ảnh hưởng, làm băng hoại những giá trị văn hóa truyền thống, ảnh hưởng tới sự phát triển bền vững của đất nước... Hạn chế những tiêu cực này chỉ có thể là văn hóa và chủ yếu bằng văn hóa mà ở đó bản sắc là hạt nhân.

Tôn trọng, giữ gìn, phát huy các giá trị của di sản văn hóa cũng chính là thực hiện quan điểm phát triển kinh tế - xã hội mà Đảng ta xác định, "Phát triển kinh tế phải gắn kết chặt chẽ với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu"⁽³⁾.

Thứ năm, tạo sự cố kết cộng đồng tộc người

Di sản văn hóa là sản phẩm của cả lịch sử cộng đồng - chủ thể sáng tạo nên di sản văn hóa ấy. Di sản văn hóa chứa đựng các giá trị mang tính chuẩn mực nên nội dung của nó phần lớn là các quy định về các quan hệ xã hội, các phong tục tập quán, luật tục. Vì thế di sản văn hóa còn là công cụ quan trọng để điều chỉnh cách ứng xử của thành viên với cộng đồng. Là bằng giá trị chung, vừa là biểu tượng văn hóa của cả cộng đồng tộc người nên rõ ràng di sản văn hóa có vai trò tạo dựng sự cố kết cộng đồng tộc người.

2 - Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Hà Nội, 2016, trang 130 - 131.

3 - Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Hà Nội, 2016, trang 270

Ngoài việc chịu chi phối từ bảng chuẩn mực, định hướng giá trị chung của cả quốc gia dân tộc thì những cá nhân cùng tộc người còn có sự tương đồng về lối sống, tư duy và tâm tư cảm xúc tinh cảm. Sự tương đồng này bắt nguồn từ việc cùng chịu sự điều chỉnh của một hệ giá trị chuẩn mực - những quy định sẵn có trong các di sản văn hóa. Vì cả dân tộc tự hào về nguồn gốc tổ tiên của mình nên đã nhắc nhở nhau:

*Ai về Phú Thọ cùng ta,
Vui ngày Giỗ Tổ tháng Ba mồng mười
Dù ai đi ngược về xuôi,
Nhớ về Giỗ Tổ mồng mười tháng Ba*

Lễ giỗ tổ là biểu tượng chung của cả dân tộc, nhưng mỗi địa phương còn có thêm biểu tượng, niềm tự hào riêng của mình. Ví như người làng Dâu, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh tự hào, hãnh diện về hội chùa Thiên Ứng - chùa Dâu của họ. Ngày hội chính thức được tổ chức vào ngày Phật Đản (cũ) tức là ngày mồng tám tháng Tư với đám rước tượng Tứ Pháp thật linh đình, ngoạn mục, với niềm tự hào về di sản của mình, họ nhắc nhở, mời gọi:

*Dù ai buôn bán trăm nghề
Nhớ ngày mồng tám thì về hội Dâu.*

Như vậy, di sản văn hóa còn là sợi dây cố kết cộng đồng khi hướng con người trở về với cội nguồn, về với những giá trị thiêng liêng, khơi dậy ý thức tự hào về cộng đồng tộc người mình, từ đó khơi dậy ý chí tự tôn, tự chủ, tự cường của quốc gia dân tộc. Sức hút từ biểu tượng tinh thần chung đã kết nối truyền thống với hiện đại, hội tụ thành sức mạnh tổng thể của tộc người, của quốc gia dân tộc. Lúc này di sản văn hóa không chỉ là "chứng nhân" của lịch sử, biểu tượng của quá khứ mà còn là nội lực cố kết cộng đồng vì sự tồn tại và phát triển.

Lược Di sản văn hoá khẳng định: Di sản văn hoá Việt Nam là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và là một bộ phận của Di sản văn hoá nhân loại, có vai trò to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của nhân dân ta. Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII xác định: Di sản văn

hóa là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa. Hết sức coi trọng bảo tồn, kế thừa, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống (bác học và dân gian), văn hóa cách mạng, bao gồm cả văn hóa vật thể và phi vật thể. Tuy nhiên, do những nguyên nhân tác động của thiên nhiên, của thời gian; trước những tác động tiêu cực của quá trình hội nhập, của kinh tế thị trường và từ ngay cả những hạn chế trong nhận thức của các chủ thể của những di sản văn hóa khiến cho rất nhiều di sản văn hóa đang đứng trước những thách thức to lớn trong việc bảo tồn và phát huy. Vấn đề cốt yếu chính là ở chỗ nhận thức và hành động của mỗi chủ thể của chính di sản văn hóa. Nhận thức đúng, bảo vệ và khai thác hợp lý sẽ bảo tồn và làm phong phú các giá trị vốn có, đồng thời tiếp tục sản sinh các yếu tố mới, nếu nhận thức sai và khai thác không hợp lý sẽ làm suy kiệt, hoặc biến dạng, thậm chí làm "tiêu vong" di sản văn hóa. Vì vậy, chúng ta cần thực hiện đồng bộ các giải pháp chung sau:

Một là, phát huy vai trò của các chủ thể là hạt nhân trong bảo tồn di sản văn hóa. Việc đảm bảo chất lượng công tác bảo tồn, tôn tạo di sản văn hóa, trước hết phụ thuộc vào hai chủ thể là nhà khoa học và nghệ nhân dân gian. Là người có kiến thức khoa học về di sản, là chủ thể chính trong việc phát hiện "bản gốc" để có cơ sở bảo tồn, phục dựng khi mà di sản văn hóa bị biến dạng, chính các nhà khoa học đã khảo lấp phần thiếu hụt thông tin, kiến thức về di sản của người dân địa phương. Vì vậy, cần phải có đội ngũ chuyên gia có đủ kiến thức và kinh nghiệm về giữ gìn, bảo tồn di sản văn hóa; phải tạo điều kiện bảo đảm tốt các chế độ làm việc để khơi dậy niềm đam mê, tâm huyết của các nhà khoa học.

Trong cộng đồng dân cư, các nghệ nhân dân gian là những "Báu vật nhân văn sống" có vai trò đặc biệt quan trọng trong bảo tồn các di sản văn hóa. Họ là những người nắm giữ các kiến thức, các kinh nghiệm và những bí quyết của di sản; là những nhân chứng sống động để cùng các nhà

khoa học có thể phục dựng được đầy đủ các yếu tố của di sản văn hóa theo đúng nguyên bản. Khi những người kế thừa di sản văn hóa vẫn còn sống thì những di sản văn hóa truyền thống sẽ vẫn còn tồn tại; khi những người kế thừa di sản văn hóa còn sức sống, còn lòng tự hào thì di sản văn hóa vẫn không ngừng được tiếp tục sáng tạo, được tiếp tục trao truyền và kế thừa. Vì thế, bảo tồn, giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể cũng có nghĩa là bảo vệ người kế thừa di sản văn hóa. Ngoài việc thừa nhận vai trò, năng lực của các nghệ nhân, cần tôn vinh, khuyến khích kịp thời; phải tạo mọi điều kiện tốt nhất về vật chất và tinh thần để các nghệ nhân dồn tâm huyết cho việc trao truyền những giá trị kết tinh trong di sản văn hóa của dân tộc cho thế hệ kế cận tiếp theo.

Hai là, khơi dậy lòng tự hào, giáo dục ý thức tự giác của người dân địa phương. Di sản văn hóa chỉ thực sự có giá trị khi nó được người dân tiếp nhận, nuôi dưỡng và coi nó là bộ phận không thể thiếu trong đời sống tinh thần của mình. Cộng đồng dân cư - chủ thể của di sản văn hóa, là người đóng vai trò quyết định trong việc bảo tồn bền vững di sản văn hóa. Là chủ thể sáng tạo và hưởng thụ văn hóa, người dân đóng vai trò quyết định trong việc đánh giá các giá trị của di sản văn hóa, quyết định lựa chọn các giá trị, các di sản nào là cần thiết để bảo tồn, giữ gìn. Hoạt động bảo tồn, giữ gìn di sản văn hóa chỉ có thể mang lại hiệu quả và thành công khi thu hút được sự tham gia tự nguyện của người dân. Với lòng tự hào, tình cảm máu thịt với di sản của cộng đồng, người dân sẽ say mê sáng tạo, tiếp tục bồi đắp sức sống hiện thực để các di sản văn hóa được kế tục và phát huy giá trị cho những thế hệ tiếp theo.

Giáo dục, nâng cao ý thức tự giác của người dân, khơi dậy ở họ lòng tự hào đối với di sản văn hóa của cộng đồng mình chính là để hướng người dân chủ động tìm tòi, sưu tầm và bảo tồn các di sản văn hóa. Cần tạo điều kiện để nhân dân tiếp cận và hiểu được các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong phát triển văn hóa; giới thiệu, phổ biến thông tin

về nguồn gốc, ý nghĩa và những giá trị đặc sắc của di sản văn hóa với người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ ở địa phương cho họ hiểu, tự hào để hình thành động cơ tinh thần cho việc giữ gìn, phát huy tài sản quý báu mà cha ông để lại. Đồng thời nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" ở địa phương, việc thực hiện phong trào này cần giải quyết sự hài hòa giữa bảo tồn, giữ gìn các di sản văn hóa truyền thống với việc xây dựng nông thôn mới, xây dựng văn minh đô thị.

Ba là, nâng cao vai trò, trách nhiệm quản lý của chính quyền. Việc nhận thức của cơ quan chính quyền về vị trí, vai trò của văn hóa nói chung và di sản văn hóa nói riêng trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có ảnh hưởng trực tiếp tới công tác bảo tồn, giữ gìn các di sản văn hóa. Là cơ quan thẩm quyền tổ chức các hoạt động bảo tồn, cấp duyệt kinh phí, tôn vinh người nghệ nhân, quyết định lựa chọn các phương án trùng tu, tôn tạo di sản nên các cấp chính quyền cần thực hiện nghiêm túc những văn bản pháp luật, các quy định về văn hóa mà Nhà nước đã ban hành, đồng thời phải tôn trọng ý kiến tham gia của các nhà khoa học, các nghệ nhân dân gian. Là người trực tiếp vận động, tổ chức để quần chúng giữ gìn, phát huy các giá trị của di sản, vì thế cần phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ văn hóa cấp xã, phường đáp ứng yêu cầu công việc. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Quần chúng không chỉ là người sáng tạo ra những của cải vật chất cho xã hội mà còn là người sáng tác, kiểm nghiệm và có quyền hưởng thụ các giá trị văn hóa. Chính vì thế, đội ngũ cán bộ văn hóa "cần phải giúp những sáng tác của quần chúng. Những sáng tác ấy là những hòn ngọc quý. Muốn làm như thế thì cố nhiên là phải có chính trị, có kỹ thuật, thì mới mài cho viên ngọc ấy thành tốt, khéo và đẹp"⁽⁴⁾. □

4 - Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 9, tr.250.